KHÁM VẬN ĐỘNG, PHẢN XẠ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỹ năng** | **Thực hiện** | **Nhận định** |
| KHÁM CƠ LỰC  Giúp phát hiện liệt vận động kín đáo. | | | |
| 1 | Quan sát vận động tự chủ | Quan sát người bệnh đi lại, đứng, nằm. | Quan sát động tác. |
| 2 | Vận động | Yêu cầu cử động đồng thời 2 bên: Chi trên nắm xỏe bàn tay, gấp duỗi cẳng tay, giơ tay lên trên sang ngang. Chi dưới co duỗi ngón chân, gấp duỗi cẳng chân, nhấc chân lên khỏi giường. | Quan sát động tác. |
| 3 | Làm động tác đối kháng | Chi trên:   * Ngọn chi: Người bệnh nắm chặt hai tay thầy thuốc trong lòng bàn tay mình, thầy thuốc rút ngón tay để xem sức co kéo bàn tay người bệnh. * Gốc chi: Người bệnh gập cẳng tay áp sát vào cánh tay, thầy thuốc kéo ngược lại. | So sánh 2 bên xem có bên nào yếu hơn không. |
| Chi dưới:   * Ngọn chi: Người bệnh gấp các ngón chân vào lòng bàn chân, thầy thuốc dùng ngón tay kéo ngược về. * Gốc chi: Người bệnh nằm ngửa, cẳng chân gấp, thầy thuốc cố kéo thẳng chân người bệnh ra đồng thời yêu cầu người bệnh gấp cẳng chân vào. Ngược lại thầy thuốc cố đẩy thẳng chân người bệnh vào trong và yêu cầu người bệnh duỗi thẳng ra. |
| 4 | Nghiệm pháp Barré – hình 1 | Chi trên: Bệnh nhân nằm ngửa, giơ hai tay ra trước tạo một góc 60o với mặt giường, hai bàn tay ngửa và giữ nguyên tư thế đó.  Chi dưới: Người bệnh nằm sấp, cẳng chân người bệnh để 45o với mặt giường. | Bên nào liệt sẽ rơi xuống trước, bình thường có thể giữ đó trong vài phút. |
| 5 | Nghiệm pháp Mingazzini – hình 2 | Áp dụng chi dưới, người bệnh nằm ngửa hai chân giơ lên, cẳng chân thẳng góc với đùi, đùi thẳng góc với mặt giường. Giữ nguyên. | Bên nào liệt bên đó rơi xuống trước. |
| 6 | Nghiệm pháp gọng kìm – hình 3 | Người bệnh bấm chặt ngón cái và ngón trò thành gọng kìm, thầy thuốc luồn hai ngón cái, trỏ vào và lấy sức dạng ra | Gọng kìm bên khỏe giữ chặt tay thầy thuốc, gọng kìm rơi ra dễ dàng bên liệt. |
| KHÁM TRƯƠNG LỰC CƠ | | | |
| 1 | Độ doãi | Người bệnh để chi thăm khám hoàn toàn thụ động, không lên gân.  Chi trên: Người bệnh vòng tay qua cổ và đặt lòng bàn tay vào vùng xương bả vai cùng bên.  Chi dưới: Lấy gót chân đặt vào mông bên. | Các động tác tạo thành các góc ở đỉnh khớp, so sánh 2 bên. Góc vàng hẹp độ doãi càng tăng và ngược lại. |
| 2 | Độ ve vẩy | Thầy thuốc cầm cổ tay, cổ chân người bệnh lắc mạnh | So sánh độ ve vẩy 2 bên |
| 3 | Độ chắc cơ | Dùng tay sờ nắn hai bên chi | So sánh độ chắc 2 bên. |
| KHÁM CẢM GIÁC NÔNG | | | |
| 1 | Sờ | Dùng bút long hoặc vật mềm như đầu que quấn bông quệt vào từng da (chỗ da hở) của người bệnh, yêu cầu người bệnh nhắm mắt và trả lời. | Đánh dấu các vùng. |
| 2 | Đau | Dùng đầu kim đâm nhẹ trên da, yêu cầu người bệnh nói vị trí và tính chất kích thích khi nhắm mắt. | Các vùng da không đau được đánh dấu và phân biệt. |
| 3 | Nóng, lạnh | Dùng 2 ống nghiệm 1 đựng nước nóng, 1 đựng nước đá áp vào da bệnh nhân. Để người bệnh nhìn đi chỗ khác và hỏi từng vùng. | Đánh dấu các vùng. |
| KHÁM CẢM GIÁC SÂU | | | |
| 1 | Tư thế, vị trí | Người bệnh nhắm mắt, để một ngón tay hoặc ngón chân người bệnh ở 1 tư thế hay vị trí nhất định (ví dụ ngón 2 hướng lên trên). Đề nghị người bệnh trả lời tư thế và vị trí. |  |
| 2 | Cảm giác rung xương | Dùng âm thoa gõ mạnh cho rung rồi để vào sát da như xương bánh chè, xương chày, v.v hỏi người bệnh thấy rung không. |  |
| 3 | Nhận thức đồ vật | Người bệnh nhắm mắt đưa đồ dùng hằng ngày như bao diêm, bật lửa, đồng hồi, v.v hỏi người bệnh xem vật gì. |  |
| PHẢN XẠ | | | |
| 1 | Phản xạ gân cơ nhị đầu cánh tay | Người bệnh nằm, cẳng tay gấp, hai bàn tay để bụng. Thầy thuốc để ngón trỏ hoặc ngón cái trên gân cơ nhị đầu rồi gõ trên ngón tay đó. |  |
| 2 | Phản xạ gân cơ tam đầu cánh tay | Người bệnh nằm tay buông xuôi, thầy thuốc cầm tay bệnh nhân hơi kéo vào phía bụng để nâng tay lên và thẳng góc với cẳng tay. Gõ vòa cơ tam đầu cánh tay. | Phản xạ duỗi cẳng tay. |
| 3 | Phản xạ gân cơ tứ đầu đùi | Người bệnh nằm ngửa, chống cẳng chân cho đầu gối gấp lại một góc 45o, thầy thuốc luồn cẳng tay xuống dưới khoeo chân, hơi nâng hai chân người bệnh lên và gõ vào gân tứ đầu đùi. | Hất cẳng chân ra trước. |
| 4 | Phản xạ gân gót | Người bệnh nằm ngửa, ngả đùi ra phía ngoài, đầu gối hơi thấp. Có thể để người bệnh quỳ gối để thả hai bàn chân ra khỏi giường. Thầy thuốc nắm đầu bàn chân, hơi kéo ra phía trên cho duỗi ra và gõ vào gân Achille. | Giật cơ tam đầu cẳng chân, mũi bàn chân như đạp vào tay thầy thuốc. |

**HÌNH MÔ TẢ**

|  |
| --- |
| Hình 1 |
| Hình 2 |
| Hình 3 |